

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1531** /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày **18** tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “*Định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện bằng văn bản, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch*” tại điểm e khoản 1 mục IV Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ngày 02/01/2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 13/BKHĐT-QLQH gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ. Tính đến ngày 17/2/2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản báo cáo của 11/18 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 41/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹.

Trên cơ sở văn bản báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ

1. Về tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹ Còn lại 07 Bộ: Quốc phòng; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ; Tài chính và 25 địa phương: An Giang; Bà Rịa - Vũng Tàu; Bến Tre; Bình Dương; Bình Phước; Cần Thơ; Cao Bằng; Đắk Lắk; Đồng Nai; Hà Giang; Hà Nam; Hải Dương; Hoà Bình; Hưng Yên; Khánh Hoà; Lai Châu; Quảng Bình; Quảng Nam; Quảng Ninh; Tây Ninh; Thừa Thiên Huế; Tp. Hồ Chí Minh chưa có văn bản báo cáo.

Tất cả các Bộ, ngành và địa phương đã thực hiện phổ biến, quán triệt nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng, quan điểm, mục đích, yêu cầu, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với sự phát triển của đất nước; đồng thời cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong Quy hoạch tổng thể quốc gia vào các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

Với việc triển khai quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ đã giúp các Bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo triển khai và đẩy nhanh việc lập các quy hoạch được giao thực hiện, cũng như đẩy mạnh công tác phối hợp trong quá trình lập, bảo đảm phù hợp, thống nhất và đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được Quốc hội thông qua; đồng thời, từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm tại các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

2. Về ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ, trong năm 2023, một số Bộ chưa ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì trong Nghị quyết số 90/NQ-CP đã ban hành kế hoạch của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 984/QĐ-BTTTT ngày 18/06/2024; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 763/QĐ-BTNMT ngày 25/3/2024; Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1407/QĐ-BTNMT ngày 27/5/2024.

3. Về lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đến nay, đã có 110/111² quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 đã hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt, trong đó có 106 quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt. Nhìn chung, chất lượng công tác quy hoạch đã được nâng cao, việc thực hiện quy hoạch từng bước phát huy kết quả tích cực trên thực tiễn, tạo ra các cơ hội phát triển mới, không gian phát triển mới và giá trị mới cho quốc gia, vùng và địa phương. Kết quả cụ thể như sau:

² Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ chưa lập do không đủ điều kiện thực hiện và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý

a) Về ban hành văn bản đơn đốc đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch và văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành một số văn bản đơn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương về công tác quy hoạch như: Văn bản số 2703/BKHĐT-QLQH ngày 11/4/2024 về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và chất lượng các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 6274/BKHĐT-QLQH ngày 07/8/2024 về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 8542/BKHĐT-QLQH ngày 16/10/2024 về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt theo quy định; Văn bản số 2540/BKHĐT-QLQH ngày 05/4/2024 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

b) Kết quả lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch cấp quốc gia và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: thực hiện Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc Hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, trong đó “*Đồng ý chủ trương điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giao Chính phủ chủ động thực hiện theo quy định của pháp luật, nghiên cứu trình Quốc hội thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong năm 2025*”, ngày 23/12/2024, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 1098/TTg-QHĐP, trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu trình Quốc hội thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thời hạn trình Chính phủ tháng 3/2025). Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện Nghị quyết của Chính phủ về thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến của các Thành viên Chính phủ để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

- Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

- Về các quy hoạch ngành quốc gia: có 34/38 quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt; có 01/38 quy hoạch đang trình phê duyệt³; có 03/38 quy hoạch đã thẩm định xong và đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt⁴. Các quy hoạch sau khi được phê duyệt đã thực hiện công bố nội dung quy hoạch trên trang thông tin điện tử theo quy định của Luật Quy hoạch. Hiện nay, có 15 kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia đã được cấp có thẩm quyền ban hành⁵; các kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia còn lại đang được các Bộ khẩn trương xây dựng và hoàn thiện để ban hành theo quy định tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu.

c) Kết quả lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch vùng và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng

Hiện nay, 06/06 quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng. Kế hoạch thực hiện quy hoạch 06 vùng đã bảo đảm bám sát các quyết định phê duyệt quy hoạch 06 vùng, quán triệt chủ trương của Đảng, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh và quốc phòng an ninh với kinh tế - xã hội, tập trung phát triển trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu về an ninh, quốc phòng và hệ thống phòng thủ quốc gia; xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của quy hoạch đã đề ra. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công bố công khai nội dung quy hoạch 06 vùng trên phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch tại các vùng theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch.

d) Kết quả lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch tỉnh và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

Hiện nay, cả 63/63 quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, nội dung quy hoạch của 63/63 địa phương đã được công bố trên trang thông tin điện tử và tổ chức hội nghị công bố theo quy định của Luật Quy hoạch. Hiện nay, có 33 quy hoạch tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện quy

³ Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁴ Gồm: (1) Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁵ Gồm: 05 quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, cảng biển, hàng không); Quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tổng thể về năng lượng; Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; Quy hoạch khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản; Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn

hoạch⁶; các địa phương còn lại đang tích cực xây dựng và hoàn thiện dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh để ban hành theo quy định tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

4. Về rà soát các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm tính đồng bộ giữa các cấp quy hoạch

Trong năm 2024, các Bộ, ngành và địa phương đã chủ động rà soát nội dung quy hoạch đã được phê duyệt so với các quy hoạch cao hơn đã được quyết định hoặc phê duyệt để thực hiện điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp có mâu thuẫn theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. Hiện nay, có 01 quy hoạch ngành quốc gia⁷ và 02 quy hoạch tỉnh⁸ đã được phê duyệt điều chỉnh; quy hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (quy hoạch điện VIII) đang trong quá trình điều chỉnh quy hoạch.

Đồng thời, để bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, trong đó bổ sung quy định về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hiện nay, các Bộ, ngành và địa phương đang chủ động rà soát các quy hoạch để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch hoặc thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật số 57/2024/QH15 trong trường hợp cần thiết.

5. Về kết quả thực hiện một số nhiệm vụ khác

Tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023, Chính phủ đã giao các Bộ, ngành triển khai thực hiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 03 nhiệm vụ trong năm 2024; đồng thời còn 06 nhiệm vụ Chính phủ giao các Bộ, ngành triển khai thực hiện trong năm 2023 nhưng chưa hoàn thành. Kết quả cụ thể như sau:

a) Tiến độ của 06 nhiệm vụ Chính phủ giao các Bộ, ngành trình trong năm 2023 nhưng chưa hoàn thành

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu

⁶ Gồm các quy hoạch tỉnh: Quảng Ninh, Hậu Giang, Cần Thơ, Tây Ninh, Yên Bái, Nghệ An, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Lào Cai, Bình Định, Nam Định, Quảng Bình, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Bạc Liêu, Long An, Phú Yên, Đồng Nai, Tuyên Quang, Đắk Lắk, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Lai Châu, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Khánh Hòa, Đồng Tháp, Thái Bình, Phú Thọ

⁷ Quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ

⁸ Quy hoạch tỉnh Bắc Giang và quy hoạch tỉnh Bình Phước

đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 9757/BKHĐT-TTĐMST ngày 27/11/2024. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng chính sách về phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại các vùng động lực; chính sách và giải pháp bảo đảm an sinh xã hội*” giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì: tại Báo cáo số 411/BLĐTBXH-VKHTC ngày 06/02/2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo đang triển khai thực hiện.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư và khai thác có hiệu quả khu công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*” giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì: hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 quy định về khu công nghệ cao.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư và khai thác có hiệu quả khu công nghệ thông tin tập trung*” giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì: tại Báo cáo số 186/BTTTT-VCL ngày 21/01/2025, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách về văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần xã hội*” giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì: tại Báo cáo số 140/BVHTTDL-KHTC ngày 13/01/2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới*” giao Ủy ban Dân tộc chủ trì: tại Nghị quyết số 82/NQ-CP, Chính phủ đã cho phép tích hợp cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới vào Chương trình Mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

b) Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao trình trong năm 2024 tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên*” giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì: ngày 25/12/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các vùng động lực, hành lang kinh tế ưu tiên thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Tờ trình

số 10709/TTr-BKHĐT. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu, hoàn thiện Nghị quyết theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 1070/VPCP-CN ngày 11/02/2025 của Văn phòng Chính phủ.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng đề án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế; chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030*” giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì: hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ Đề án về “Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035”.

- Nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy*” giao Bộ Công an chủ trì: tại Báo cáo số 422/BCA-VP ngày 11/02/2025, Bộ Công an chưa báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

6. Về tình hình triển khai các dự án quan trọng quốc gia tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2023/QH15

Thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 và các Nghị quyết của Quốc hội, đến nay các dự án thuộc Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xác định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2023/QH15 đang được ưu tiên triển khai thực hiện. Một số dự án được tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ, như: đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; đường bộ cao tốc Đông - Tây⁹; đường vành đai vùng Thủ đô Hà Nội, vành đai Thành phố Hồ Chí Minh; cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đường sắt đô thị Hà Nội, đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Các dự án hạ tầng cấp điện được tập trung đầu tư, nhiều dự án điện lớn được hoàn thành, tăng thêm năng lực cho hệ thống năng lượng quốc gia¹⁰; một số dự án hạ tầng thủy lợi¹¹, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư; hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số tiếp tục được mở rộng, hiện đại hoá; nhiều công trình hạ tầng xã hội như giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, các thiết chế văn hoá, thể thao được chú trọng đầu tư.

II. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ

⁹ Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột, Biên Hoà - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Ninh Bình - Hải Phòng, Gia Nghĩa - Chơn Thành ...

¹⁰ Dự án đường dây 500 KV mạch 3 Quảng Trạch (Quảng Bình) - Phố Nối (Hưng Yên); dự án Nhà máy điện sông Hậu 1; dự án Nhà máy điện Thái Bình 2; dự án Nhà máy nhiệt điện Văn Phong 1...

¹¹ Một số công trình thủy lợi lớn đã hoàn thành như: hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé (Kiên Giang), cơ bản hoàn thành hệ thống thủy lợi Hồ Bán Mông (Nghệ An) ...

1. Kết quả đạt được

a) Nhìn chung trong thời gian vừa qua, các Bộ, ngành và địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia được đề ra tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội và Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ; đã triển khai rà soát, cập nhật và cụ thể hóa các nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia vào các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh để bảo đảm có sự đồng bộ, thống nhất giữa các cấp quy hoạch; chủ động nghiên cứu, tham mưu, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản luật, nghị định để hoàn thiện thể chế liên quan đến quy hoạch¹².

b) Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt các quy hoạch bảo đảm tính liên kết và đồng bộ theo nhiệm vụ được phân công. Việc triển khai thực hiện quy hoạch đã tạo thêm các động lực tăng trưởng và không gian phát triển mới cho quốc gia, vùng và các địa phương, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.

c) Trong bố trí nguồn lực, các Bộ, ngành và địa phương đã ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai có hiệu quả các mục tiêu đã được xác định tại Quy hoạch tổng thể quốc gia, nhất là tập trung nguồn vốn và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quan trọng quốc gia; một số địa phương đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh. Do vậy, trong năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

- Về kinh tế: tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 7,09%; về cơ cấu nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%, khu vực dịch vụ chiếm 42,36%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14%; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 4.700 USD; năng suất lao động tăng 5,88%; tỷ trọng kinh tế số trong GDP (ước tính) năm 2024 đạt 18,3%.

- Về xã hội: tỷ lệ đô thị hoá cuối năm 2024 là 44,3%; dân số trung bình năm 2024 ước tính 101,3 triệu người; chất lượng dân số được cải thiện, mức sinh giảm mạnh và cơ bản duy trì mức sinh thay thế; tỷ lệ tử vong vẫn duy trì ở mức thấp, tuổi thọ trung bình tăng; thu nhập và đời sống của người được cải thiện.

¹² Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật Điện lực sửa đổi; Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ...

- Về các chỉ tiêu môi trường: theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, số liệu được thống kê đến hết năm 2023¹³ như sau: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trung bình khoảng 96,6%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trung bình khoảng 77,69%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp khoảng 64%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt khoảng 98,06%.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Một số nhiệm vụ chưa hoàn thành theo đúng tiến độ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023, đặc biệt là các nhiệm vụ đã được Chính phủ giao hoàn thành trong năm 2023.

b) Một số quy hoạch ngành quốc gia chậm được phê duyệt: hiện nay, còn 04 quy hoạch chưa được phê duyệt, trong đó có 01 quy hoạch đang trình Thủ tướng Chính phủ¹⁴ và 03 quy hoạch đang hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁵.

c) Kế hoạch thực hiện quy hoạch ban hành chậm: tính đến hết năm 2024 mới có 56/106 Kế hoạch thực hiện quy hoạch được ban hành; còn lại 50¹⁶ Kế hoạch thực hiện quy hoạch chưa được ban hành.

III. Các đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6/2025 các nhiệm vụ chưa hoàn thành trong năm 2023, 2024; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành theo đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao năm 2025 tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023.

¹³ Theo quy định điểm c khoản 1 Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 3 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, **trước ngày 15 tháng 02 hàng năm**, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường của năm trước đó về Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó có bao gồm các số liệu, chỉ tiêu cụ thể được nêu tại Mục I.5 của Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

¹⁴ Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹⁵ (1) Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁶ Gồm: kế hoạch thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia; 23 kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia và 30 kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

2. Tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; rà soát, chỉnh lý hồ sơ, bảo đảm thống nhất với quyết định được phê duyệt để cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động rà soát các quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt, thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu trong trường hợp cần thiết.

4. Tập trung bố trí nguồn lực để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã được xác định trong Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quan trọng quốc gia đã được xác định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội, bảo đảm tính đồng bộ, liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

5. Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện các quy hoạch ngành quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong năm 2024; Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. *mc*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QLQH. Li *4*



Nguyễn Chí Dũng